

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN - HỆ CHÍNH QUY KHÓA 57 - HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

1. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU THỰC TẬP

1.1. Mục đích

Thông qua thời gian thực tập chuyên ngành, sinh viên được tiếp cận thực tế hoạt động kinh doanh và công tác hạch toán kế toán. Từ đó, sinh viên có cơ hội vận dụng những kiến thức lý thuyết chuyên ngành vào việc quan sát, tổng hợp, đánh giá thực tế, giải quyết những bất cập của cơ sở thực tập. Trên cơ sở đó, sinh viên nâng cao được năng lực nghiên cứu khoa học và năng lực thực hành của mỗi sinh viên.

1.2. Yêu cầu

Để đạt được mục đích thực tập chuyên ngành, trong thời gian thực tập sinh viên phải quán triệt các yêu cầu sau:

- Phải hoàn thành được chương trình thực tập chuyên ngành đề ra;
- Nghiêm chỉnh tuân thủ kế hoạch về thời gian thực tập;
- Tuân thủ sự hướng dẫn của cơ sở thực tập và giảng viên chỉ đạo thực tập trực tiếp;
- Tham khảo các tài liệu về lý luận, khảo sát thực tế, phục vụ cho việc viết báo cáo thực tập tổng hợp và chuyên đề thực tập chuyên ngành;
- Chấp hành mọi nội quy và quy chế của đơn vị thực tập cũng như của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đề ra.

2. CHƯƠNG TRÌNH THỰC TẬP

2.1. Giai đoạn thực tập tổng hợp (6 tuần)

2.1.1. *Khảo sát các vấn đề chung về hoạt động kinh doanh và quản lý tại cơ sở thực tập*

- Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển;
- Tìm hiểu đặc điểm hoạt động kinh doanh: ngành nghề, sản phẩm, loại hàng hóa, quy mô hoạt động, tài sản, lao động, vốn, sản lượng, lợi nhuận..., thị trường kinh doanh, kết quả hoạt động qua các thời kỳ;
- Tìm hiểu công nghệ sản xuất (với doanh nghiệp sản xuất), mô hình tổ chức sản xuất – kinh doanh...;
- Tìm hiểu bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh, các chính sách quản lý tài chính - kinh tế đang áp dụng.

2.1.2. *Khảo sát các vấn đề thuộc lĩnh vực kế toán tại cơ sở thực tập*

- Tìm hiểu về bộ máy kế toán, (mô hình và phương thức tổ chức bộ máy kế toán, đặc điểm lao động kế toán và phân công lao động kế toán), liên hệ tổ chức bộ máy kế toán với bộ máy quản lý chung;

- Tìm hiểu những điểm khác biệt trong việc vận dụng chế độ kế toán hiện hành tại cơ sở thực tập (chế độ chứng từ, chế độ tài khoản, chế độ sổ sách và chế độ báo cáo tài chính);

- Tìm hiểu phương pháp, quy trình hạch toán trên các phần hành kế toán cụ thể tại đơn vị (kế toán tài sản cố định, kế toán vật tư, thành phẩm, hàng hóa, kế toán lao động, tiền lương, kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm, ...);

- Tìm hiểu công tác kiểm tra, kiểm soát, phân tích tài chính tại đơn vị thực tập.

2.1.3. Viết báo cáo thực tập tổng hợp

Kết thúc giai đoạn thực tập tổng hợp, sinh viên phải hoàn tất báo cáo thực tập tổng hợp nộp cho giảng viên hướng dẫn. Báo cáo thực tập tổng hợp có kết cấu theo mẫu của **Viện Kế toán - Kiểm toán (Mẫu đề cương báo cáo thực tập tổng hợp dành cho sinh viên chính quy chuyên ngành kế toán)**.

* Vào trang web www.saa.edu.vn chọn Menu **ĐÀO TẠO**.

2.1.4. Chọn đề tài và viết, thông qua đề cương chuyên đề thực tập chuyên ngành

Đề tài được lựa chọn dưới sự hướng dẫn của giảng viên chỉ đạo thực tập và phải phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Chuyên đề thực tập có thể chọn theo các hướng sau:

- Các đề tài về lĩnh vực tổ chức hạch toán kế toán;
- Các đề tài về kế toán tài chính;
- Các đề tài về kế toán quản trị;
- Các đề tài về phân tích tài chính trên cơ sở thông tin do kế toán cung cấp;
- Các đề tài kết hợp kế toán với phân tích, kế toán quản trị, tổ chức kế toán,...

Chuyên đề thực tập chuyên ngành **không nêu phần cơ sở lý luận chuyên đề** và có kết cấu chung như sau:

- Với những đề tài cơ bản, sinh viên viết chuyên đề theo đề cương mẫu của **Viện Kế toán - Kiểm toán (Mẫu đề cương chuyên đề thực tập chuyên ngành dành cho sinh viên chuyên ngành Kế toán - Hệ Chính quy)**.

* Vào trang web www.saa.neu.edu.vn chọn Menu **ĐÀO TẠO**.

- Với những đề tài đặc thù, sinh viên tự xây dựng đề cương và thông qua giảng viên hướng dẫn duyệt.

2.2. Giai đoạn thực tập chuyên đề (9 tuần) gồm các công việc sau

2.2.1. Viết và thông qua bản thảo chuyên đề thực tập chuyên ngành

Trong giai đoạn này, sinh viên phải tiếp tục khảo sát thực tế theo đề cương đã duyệt tại cơ sở thực tập, viết bản thảo chuyên đề và thông qua giảng viên hướng dẫn.

2.2.2. Hoàn chỉnh chuyên đề thực tập chuyên ngành

Sau khi đã thông qua bản thảo chuyên đề, sinh viên phải chỉnh sửa, hoàn thiện chuyên đề để nộp cho giảng viên hướng dẫn theo đúng thời hạn qui định (có xác nhận của bộ phận kế toán và dấu của cơ sở thực tập).

3. KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC TẬP (15 TUẦN)

3.1. Công tác chuẩn bị (từ 07/01/2019 - 13/01/2019)

Công việc trong giai đoạn này bao gồm:

- Viện Kế toán – Kiểm toán phổ biến quy chế thực tập;

- Giảng viên sẽ cập nhật những thay đổi của chế độ kế toán, chế độ tài chính tính đến thời điểm hiện tại và phổ biến những phương hướng thay đổi trong tương lai;
- Sinh viên tiến hành đăng ký cơ sở thực tập;
- Giảng viên chỉ đạo thực tập hướng dẫn sinh viên triển khai nội dung thực tập chuyên ngành.

3.2. Giai đoạn thực tập tổng hợp (từ 14/01/2019 - 10/03/2019)

Trong giai đoạn này sinh viên cần thực hiện các công việc sau:

- Thực tập tại cơ sở để tìm hiểu nội dung thực tập của giai đoạn 1;
- Viết báo cáo thực tập tổng hợp và nộp cho giảng viên hướng dẫn một (01) bản, quy mô báo cáo tối thiểu 30 trang;
- Chọn đề tài, viết đề cương chuyên đề thực tập và thông qua giảng viên hướng dẫn.

3.3. Giai đoạn thực tập chuyên đề (từ 11/03/2019 – 19/05/2019)

Trong giai đoạn này bao gồm các công việc sau:

- Từ 11/03/2019 - 05/05/2019: Sinh viên khảo sát thực tế theo chuyên đề, viết bản thảo và thông qua giảng viên hướng dẫn bản thảo chuyên đề thực tập chuyên ngành;
- Từ 06/05/2019 - 19/05/2019:

+ Chỉnh sửa và hoàn thiện chuyên đề theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.

+ **Nộp cho giảng viên hướng dẫn** gồm: 01 bản thảo Báo cáo thực tập tổng hợp, 01 bản chính Báo cáo thực tập tổng hợp, 01 bản thảo Chuyên đề thực tập chuyên ngành có bút tích của giáo viên hướng dẫn và 01 bản chính Chuyên đề thực tập chuyên ngành (trong đó có: **01 giấy xác nhận có dấu đỏ của đơn vị thực tập + 01 Bản xác nhận có chữ ký của giảng viên hướng dẫn về kết quả kiểm tra Turnitin**);

+ **Nộp cho giảng viên phản biện** (giáo viên chấm 2): 01 bản chính Chuyên đề thực tập chuyên ngành (trong đó có: **01 giấy xác nhận có dấu đỏ của đơn vị thực tập**).

Thầy/Cô nộp điểm về Văn phòng Viện Kế toán – Kiểm toán (ThS Nguyễn Trần Hùng - chậm nhất ngày 31/05/2019 theo Mẫu phiếu điểm qui định - xem phần Phụ lục kèm theo).

Chuyên đề phải đạt dung lượng tối thiểu là 50 trang.

4. QUY ĐỊNH VỀ CƠ SỞ THỰC TẬP VÀ CHỌN ĐỀ TÀI

4.1. Đơn vị thực tập

Sinh viên chỉ được thực tập ở các đơn vị thành lập theo luật định (Luật Doanh nghiệp và Luật Doanh nghiệp Nhà nước), các đơn vị hành chính - sự nghiệp có thu. Tuyệt đối không được thực tập tại các cơ sở quy mô nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, trang trại.

4.2. Lựa chọn đề tài

Tại một cơ sở thực tập, sinh viên không được viết cùng một đề tài giống nhau.

5. CÁC QUI ĐỊNH KHÁC

5.1. Giấy in và nhân bản

Để đảm bảo chất lượng và độ bền, Báo cáo thực tập tổng hợp và Chuyên đề thực tập chuyên ngành cần sử dụng giấy in trắng khổ A4 nặng 75g tiêu chuẩn. Chỉ in một mặt giấy.

5.2. Phong chữ và bộ gõ Unicode

Cỡ (size) chữ đối với nội dung văn bản thường (normal text) phải là 13 hoặc 14. Sinh viên phải lựa chọn phong chữ tiêu chuẩn Times New Roman và bộ gõ Unicode.

Phông chữ sử dụng phải thống nhất trong toàn bộ Báo cáo thực tập tổng hợp và Chuyên đề thực tập chuyên ngành. Chữ in đậm, in nghiêng, ký hiệu có thể được sử dụng để nhấn mạnh các nội dung đặc biệt hoặc từ có nguồn gốc nước ngoài.

Phông chữ và cỡ chữ khác nhau có thể được sử dụng cho tiêu đề các chương, headings, chú thích, ví dụ, trích dẫn, bảng biểu, sơ đồ một cách thống nhất trong toàn bộ Báo cáo thực tập tổng hợp và Chuyên đề thực tập chuyên ngành.

Không sử dụng các chất tẩy xóa, dính đề trong bản chính Báo cáo thực tập tổng hợp và Chuyên đề thực tập chuyên ngành nộp cho giảng viên hướng dẫn.

5.3. Cách dòng

Tất cả phần luận (text) phải cách dòng 1,5 lines trừ bảng biểu, chú thích cuối trang...

5.4. Lề và một số chú ý khác

Lề trên 3,0cm, lề dưới 3,0cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2,0cm.

Mỗi một đoạn trích dẫn trong Báo cáo thực tập tổng hợp và Chuyên đề thực tập chuyên ngành phải có phần trích dẫn tài liệu tham khảo bao gồm tên tác giả và năm xuất bản. Ví dụ: “Quản lý là quá trình làm việc thông qua người khác” (Kreitner, 1990). Xem phần 5.5.

Khi trình bày một đoạn văn bản liên quan đến mục, bảng, biểu hay hình vẽ ở trang khác, phải nêu cụ thể mục, bảng, biểu, hình vẽ đó và kèm theo số trang. Ví dụ: có đoạn văn viết “Nhu số liệu trình bày trong Bảng 1.1, trang 12...” hoặc có đoạn văn viết “năm 2004 công ty đó đạt được doanh thu là 10 tỷ đồng (Bảng 2.1, trang 22).

5.5. Tài liệu tham khảo

Tài liệu được sắp xếp thứ tự từ A đến Z theo tên của tác giả, họ trước, tên sau (cách nhau bởi dấu phẩy ngoại trừ tên tác giả là người Việt Nam) và lùi vào một bước (tab) so với dòng đầu.

a) Sách có một tác giả

Brinkley, Allan. 1992. Chiến lược và ứng dụng. New York: NXB Alfred A. Knopf.

b) Sách có hai tác giả

Graves, Robert, and Alan Hodge. 1971. The reader over Your Shoulder: A Handbook for Writers of Strategy (2nd ed.). New York: Random House.

c) Sách có từ ba tác giả trở lên

Nếu tài liệu có nhiều tác giả, chỉ cần nêu tên chủ biên/đồng chủ biên và thêm “và các cộng sự” (et al). Ví dụ:

Nguyen Van Lan and et al. 1993. Research in Written Composition. Hanoi: National Economics Univeristy.

d) Sách có tác giả là tổ chức

U.S. Department of Commerce. 1976. Pocket Data Book USA 2003. Washington, D.C.: U.S Government Printing Office.

Văn phòng Quốc hội. 2004. Sách trắng về kiện bán phá giá cá tra và cá basa. Hà Nội: NXB Sự thật.

e) Sách không có tên tác giả

(Bắt đầu bằng tên của tác phẩm).

f) Sách, tạp chí có tên người biên tập, người biên soạn, người dịch

Bắt đầu bằng tên người biên tập khi không có tên tác giả ở trang bìa cuốn sách:

Twain, Mark. 1958. *Adventures of Huckleberry Finn*. Henry Nash Smith, ed. Boston: Houghton Mifflin Co..

g) *Bài báo*

Liệt kê tên tác giả giống như yêu cầu đối với sách. Năm xuất bản để trong ngoặc đơn; *tên tạp chí in nghiêng (italic)*, tên bài báo trong ngoặc kép, số tập (volume) và số báo (issue), giới hạn trang của bài báo trong tạp chí. Ví dụ:

Olhson, J (1980). “Financial Ratio and Probabilistic Prediction of Bankruptcy”. *Journal of Accounting Research*, vol. 18, pp. 109-131.

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quang (2008). “Kế toán chi phí của một số nước phát triển và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”. *Tạp Chí Kinh tế và Phát Triển*, số 138, tr.38-40.

5.6. Bảng biểu

Các bảng, biểu, hình vẽ phải có tiêu đề và nguồn trích dẫn.

Bảng phải có đơn vị tính.

Bảng, biểu, hình vẽ của chương nào đánh số thứ tự theo chương đó. Ví dụ: bảng đầu tiên của Chương 2, viết “Bảng 2-1...”.

Ví dụ:

Bảng 2-1

Kết quả kinh doanh của công ty giai đoạn....

Đơn vị tính: VNĐ

| Chỉ tiêu | 2016 | 2017 | 2018 |
|----------|------|------|------|
| | | | |

Nguồn: Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty năm

5.7. Đánh số trang

Đánh số trang theo thứ tự từ 1 đến hết, để bên phải phía dưới mỗi trang (từ Chương 1 đến hết không kể phần phụ lục).

Phần đầu của Báo cáo thực tập tổng hợp và Chuyên đề thực tập chuyên ngành đánh theo thứ tự i, ii, iii ...

Các trang bìa không đánh số trang và sau mỗi chương phải sang trang.

5.8. Thứ tự đề mục

Trình bày các mục trong từng chương:

- Trình bày mục theo thứ tự từ mục lớn nhất đến mục nhỏ nhất theo cách như sau: 1.1; 1.1.1; 1.1.1.1. không quá 4 con số trong một số đánh thứ tự.

- Đánh thứ tự đề mục theo chương. Ví dụ: Chương 1 có 4 mục lớn sẽ đánh từ 1.1 đến 1.4; Chương 2 có 5 mục lớn sẽ đánh: 2.1 đến 2.5...

5.9. Đóng bìa

Báo cáo thực tập tổng hợp và Chuyên đề thực tập chuyên ngành đều có 2 bìa bao hàm đầy đủ các thông tin giống nhau theo quy định (bìa chính bọc ngoài và bìa phụ bên trong bằng giấy trắng mềm).

Mẫu bìa Báo cáo thực tập tổng hợp

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
VIỆN KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

BÁO CÁO

THỰC TẬP TỔNG HỢP

Đơn vị thực tập:.....

Họ tên sinh viên:.....

Lớp, MSSV:.....

Giáo viên hướng dẫn:.....

Tháng 03/2019

Mẫu bìa Chuyên đề thực tập chuyên ngành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
VIỆN KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

CHUYÊN ĐỀ

THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH

Đề tài :.....

Họ tên sinh viên:.....

Lớp, MSSV:.....

Giáo viên hướng dẫn:.....

Tháng 05/2019

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

TS. Đinh Thế Hùng

Phụ lục 1

**PHIẾU ĐIỂM BÁO CÁO THỰC TẬP TỔNG HỢP CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN
- HỆ CHÍNH QUY – ĐỢT THÁNG 1 NĂM 2019 - HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

| STT | MSSV | HỌ TÊN SINH VIÊN | TÊN ĐƠN VỊ THỰC TẬP | ĐIỂM BCTT TỔNG HỢP (30%) | |
|-----|------|------------------|---------------------|--------------------------|----------|
| | | | | BẢNG SỐ | BẢNG CHỮ |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| 6 | | | | | |
| ... | | | | | |

XÁC NHẬN CỦA VIỆN KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Giáo viên chấm điểm

Phụ lục 2

**PHIẾU ĐIỂM CHUYÊN ĐỀ THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN
HỆ CHÍNH QUY K57 – ĐỢT THÁNG 1 NĂM 2019 - HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**

| STT | MSSV | HỌ TÊN SINH VIÊN | TÊN ĐỀ TÀI | ĐIỂM CHUYÊN ĐỀ (70%) | |
|-----|------|------------------|------------|----------------------|----------|
| | | | | BẢNG SỐ | BẢNG CHỮ |
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| 3 | | | | | |
| 4 | | | | | |
| 5 | | | | | |
| 6 | | | | | |
| ... | | | | | |

XÁC NHẬN CỦA VIỆN KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Giáo viên chấm điểm